TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44 /2018/HS-ST
Ngày 11/10/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đặng Thị Ánh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

-Ông Nguyễn Phương Thanh

-Bà Nguyễn Thị Hồng Sen

- Thư k phiên tòa: bà Trần Mỹ Huyền - Thư k Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Diễm Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ l số: 39/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 9 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1993. Nơi ĐKHKTT: ấp Anh Dũng, xã An Trạch, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu, nơi tạm trú: ấp Hưng Quới, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn) 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành Đông và bà Ca Thị Thu; bị cáo chưa có vợ; tiền án không, tiền sự không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/6/2018 đến ngày 20/6/2018 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Phạm Thanh T, sinh năm 1981. Địa chỉ: ấp Phước Chí A, xã Bình Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

Người tham gia tố tụng khác:

-Người làm chứng: Nguyễn Minh M, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp Sơn Đông, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cáo trạng số 39/CT-VKSLH ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 14/6/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Hồ tuần tra khu vực ấp Sơn Đông, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, phát hiện Nguyễn Minh M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64G1-089-34 chở Nguyễn Văn T đến khu vực chợ Sơn Đông thuộc ấp Sơn Đông, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long không đội mũ bảo hiểm nên tổ tuần tra yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện và thu giữ trên người T 03 bịch ny lon chứa tinh thể màu trắng được dán trong 03 tờ tiền mệnh giá 5.000đồng.

Nguyễn Văn T khai nhận vào khoảng 19 giờ ngày 14/6/2018 T đi xe ôm đến nhà bạn tên Nguyễn Văn Tr thuộc ấp Sơn Đông, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ để nhờ Tr mua dùm 03 bịch ma túy với giá 700.000đ về sử dụng. Sau khi Tr giao cho T 03 bịch ma túy dán vào 03 tờ tiền mệnh giá 5.000đồng bằng keo màu đen thì Tr nhờ bạn của Tr là Nguyễn Minh M đến chở T về dùm. Khi Mẫn điều khiển xe chở T đến khu vực ấp Sơn Đông, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ do không đội mũ bảo hiểm nên tổ tuần tra Công an huyện Long Hồ yêu cầu dừng xe, nhưng Mẫn không chấp hành mà điều khiển xe chạy vào ấp Sơn Đông, xã Thanh Đức thì Mẫn bỏ xe lại chạy trốn, còn T bị Công an bắt quả tang và thu giữ gồm:

-03 bịch ny lon chức tinh thể màu trắng được dán trong 03 tờ tiền mệnh giá 5.000đồng; 01 gói thuốc Jet bên trong có 02 quẹt ga (01 màu trắng, 01 màu xanh); 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng bạc; tiền VND là 1.322.000đ (một triệu ba trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Theo kết luận định giám định số 275/KLGĐ-PC54 ngày 15/6/2018 của Phòng kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận: mẫu tinh thể màu trắng bên trong 03 bịch ny lon trong phong bì được niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,5101 gam, loại Methamphetamine. Số ma túy còn lại sau khi giám định có khối lượng 0,3266 gam loạiMethamphetamine.

Qua làm việc Nguyễn Minh Mẫn khai do Tr nhờ đưa T về dùm. M không biết T tàng trữ ma túy trong người và cũng không quen biết T nên không có cơ sở xử lý M. Đối với Nguyễn Ngọc Tr đã bỏ đi khỏi địa phương không biết đi đâu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Hồ tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Ngày 09/9/2018 Cơ quan điều tra Công an huyện Long Hồ đã trả lại tài sản cho bị cáo gồm: 01 gói thuốc Jet bên trong có 02 quẹt ga (01 màu trắng, 01 màu xanh); 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng bạc, 1.322.000đ (một triệu ba trăm hai mươi hai nghìn đồng) tiền VND và trả xe môtô biển kiểm soát 64G1-089.34 cho chị Phạm Thanh T.

Quan điểm tranh luận của Kiểm sát tại phiên tòa: giữ nguyên cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật áp dụng. Phân tích tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì niêm phong số 275/KLGĐ-PC54 ngày 15/6/2018 trong đó có mẫu tinh thể có khối lượng 0,3266 gam loạiMethamphetamine. Riêng 03 tờ tiền mệnh giá 5.000đ tịch thu sung quỹ. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Qua quan điểm luận tội và đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên, bị cáo không có kiến gì chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: anh Nguyễn Minh M là người chở bị cáo, nhưng anh M không có liên quan gì đến việc cất giấu ma túy trong người của bị cáo. Do đó anh M tham gia vụ án với tư cách người làm chứng là phù hợp. Tại tòa vắng mặt anh M và chị Tu, nhưng tại cơ quan điều tra anh M đã có lời khai rõ ràng. Đối với chị T cơ quan điều tra đã giao trả chiếc xe mô tô biển kiểm soát 64G1-089.34 cho chị T xong và chị T cũng đã có lời khai rõ ràng tại cơ quan điều tra. Xét thấy việc vắng mặt của chị T và anh M không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo, vì vậy HĐXX tiến hành xét xử vụ án.

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận, bản thân bị cáo đã có một vài lần sử dụng ma túy nên khoảng 19 giờ ngày 14/6/2018 bị cáo đến nhà Nguyễn Văn Tr nhờ Tr mua ma túy về để sử dụng, khi bị cáo trên đường về đến khu vực chợ Sơn Đông thuộc ấp Sơn Đông, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ thì bị bắt quả tang. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản ghi lời khai, tờ tường trình của bị cáo, vật chứng thu giữ được ngày 14/6/2018, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 14/6/2018 tại khu vực ấp Sơn Đông, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, Nguyễn Văn T đã có hành vi cất giữ trái phép 0,5101 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị Công an phát hiện và thu giữ.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản l nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố , phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Xét thấy hành vi cất giữ trái phép 0,5101 gam ma túy, loại Methamphetamine của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Ma túy là tệ nạn xã hội, làm băng hoại đạo đức của cộng đồng và làm phát sinh thêm nhiều tội phạm khác. Để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung thì việc buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với hành vi phạm tội của mình là có căn cứ, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Tuy nhiên tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo khai nhận ở nhờ nhà người thân làm thuê để sinh sống, xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, có khó khăn về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy mà bị cáo mua trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai là nhờ Nguyễn Văn Tr mua dùm, nhưng không biết mua của ai. Qua điều tra Nguyễn Văn Tr đã rời khỏi địa phương, không biết đi đâu, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Hồ đang xác minh làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Minh M là người chở bị cáo, nhưng không biết bị cáo cất giữ ma túy trong người nên không có cơ sở để xử l.

[2.3] Về xử l vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Hồ đã giao trả cho bị cáo 01 gói thuốc Jet bên trong có 02 quẹt ga (01 màu trắng, 01 màu xanh),01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng bạc, tiền VND là 1.322.000đ (một triệu ba trăm hai mươi hai nghìn đồng) và trả cho chị Phạm Thanh T 01 xe mô tô biển kiểm soát 64G1-089.34, Hội đồng xét xử chấp nhận và không xem xét lại.

Số ma túy loại Methamphetamine còn lại sau khi giám định tịch thu tiêu hủy.

Riêng 03 tờ tiền mệnh giá 5.000đ (năm nghìn đồng) tịch thu sung quỹ.

[2.4] Về án phí: căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản l và sử dụng án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01(một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14/6/2018.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho vệc thi hành án.

Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy loại Methamphetamine còn lại sau khi giám định.

Riêng 03 tờ tiền mệnh giá 5.000đ (năm nghìn đồng) tịch thu sung quỹ.

Về án phí: căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản l và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt bị cáo, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh VL;

- VKSND cùng cấp;

- CA huyện Long Hồ;

- Chi cục THADS huyện LH;

- Bị cáo, bị hại; NLQ;

-Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;

- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Ánh Bình